TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78 /2023/QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm1993.

Địa chỉ: Khu 1, xã X, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trần Ngọc M**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 10, xã Đ huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Trần Ngọc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Trần Ngọc M thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Gia H – Sinh ngày 17/8/2016 và Trần Khánh N – Sinh ngày 06/7/2020. Ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận: Giao cho chị Lê Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Gia H – Sinh ngày 17/8/2016, giao cho anh Trần Ngọc M được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Khánh N – Sinh ngày 06/7/2020 kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân đến khi cháu H và cháu N thành niên. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Lê Thị T và anh Trần Ngọc M đều xác nhận không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0006232 ngày 23/6/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Hồng